

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1446/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 595/TTr-SNNMT ngày 15/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Chuẩn hoá Danh mục 27 thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi (19 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh; 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện; 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

2. Phê duyệt 27 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi tại Mục III Phần A, Phụ lục I; Mục I, phần B, Phụ lục I; Mục I Phần C Phụ lục I kèm theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La;

2. Bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Thủy lợi tại Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố, bãi bỏ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này; xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

Phục lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh: 19 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Tên VBQPPL quy định nội dung
1	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND Cấp Tỉnh quản lý Mã TTHC: 2.001804	20 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;

	bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Mã TTHC: 1.004427		hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích		- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 2.001796	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của

	Cấp Tỉnh Mã TTHC: 2.001795		Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích		Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 2.001793	07 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.004385	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.

			bưu chính công ích		- Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 2.001791	12 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.003921	03 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành

					chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.003893	03 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.003880	07 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh. Mã TTHC: 1.003870	07 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND Cấp Tỉnh quản lý Mã TTHC: 1.003867	20 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày

	bảo vệ công trình thủy lợi; Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 2.001426		tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích		19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh. Mã TTHC: 2.001401	05 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của	20 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018

	UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.003232		hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích		của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
16	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.003221	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.003211	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

					trường
18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.003203	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
19	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh Mã TTHC: 1.003188	Không quy định	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

B. Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện: 5 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Tên VBQPPL quy định nội dung
1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp Tỉnh phân cấp Mã TTHC: 2.001627	20 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện Mã TTHC: 1.003471	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa

	của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) Mã TTHC: 1.003459		- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích		nước.
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) Mã TTHC: 1.000473	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định 114/2018/NĐ -CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
5	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện Mã TTHC: 1.003347	20 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

C. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã: 3 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Tên VBQPPL quy định nội dung
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) Mã TTHC: 2.001621	05 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã Mã TTHC: 1.003446	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã Mã TTHC: 1.003440	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã - Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LIÊN THÔNG VĂN PHÒNG UBND TỈNH

I. LĨNH VỰC THỦY LỢI: 19 thủ tục

1. Tên TTHC: Phê duyệt, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	5 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B6	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B8	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	7 ngày

B9	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B10	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B11	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B12	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B13	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B14	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B15	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (scan QĐ phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày

2. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày

	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/4 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

3. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	¼ ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại	Đính kèm HS liên thông	

	UBND tỉnh	Trung tâm PV HCC tỉnh	(scan)	¼ ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

4. Tên TTHC: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (Tờ trình)	¼ ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	¼ ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày

Tổng thời gian thực hiện :	10 ngày
-----------------------------------	----------------

5. Tên TTHC: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh
 - Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/4 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				07 ngày

6. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày

7. Tên TTHC: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 12 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày

B2	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	05 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				12 ngày

8. Tên TTHC: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày

B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/8 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				03 ngày

9. Tên TTHC: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 03 ngày.

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày

B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/8 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				03 ngày

10. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	¼ ngày

B7	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	¼ ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				07 ngày

11. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (Tờ trình)	¼ ngày
B7	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	¼ ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT	Đính kèm kết quả (scan)	0 ngày

		tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy phép)	
Tổng thời gian thực hiện :				07 ngày

12. Tên TTHC: Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	5 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B6	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B8	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	7 ngày
B9	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày
B10	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B11	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày

B12	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B13	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B14	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B15	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày

13. Tên THHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	¼ ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại	Đính kèm HS liên thông	

	UBND tỉnh	Trung tâm PV HCC tỉnh	(scan)	¼ ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan Giấy phép)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

14. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng TNN & CTTL tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (Tờ trình)	1/8 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày

B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				05 ngày

15. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	5 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B6	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B8	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	7 ngày
B9	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày

B10	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B11	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B12	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B13	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B14	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B15	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày

16. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	02 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày

B6	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B8	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	3 ngày
B9	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày
B10	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B11	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B12	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B13	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B14	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
B15	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

17. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	-----------------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Phòng chống thiên tai	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	3 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B6	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B8	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	6 ngày
B9	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng Phòng chống thiên tai	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày
B10	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B11	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B12	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B13	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B14	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B15	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại	Công chức TN&TKQ của Sở tại	Đính kèm kết quả (<i>scan</i>)	1/4 ngày

	TTPVHCC tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	TTPVHCC	<i>QĐ phê duyệt</i>)	
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

18. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Phòng chống thiên tai	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	3 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B6	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B8	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	6 ngày
B9	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng Phòng chống thiên tai	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày

B10	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B11	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B12	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B13	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B14	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B15	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

19. Tên TTHC: Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian giải quyết: không quy định.

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	Không quy định
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B6	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày

B8	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các sở, ngành - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	Không quy định
B9	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng TNN & CTTL	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày
B10	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng TNN & CTTL	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B11	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi & TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B12	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B13	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B14	Liên thông UBND tỉnh			Không quy định
B15	Bộ phận TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				Không quy định

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

1. Tên TTHC: Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp.

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	9 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/4 ngày
B6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B7	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các phòng, ban - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	7 ngày
B8	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày
B9	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/4 ngày
B10	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	2 ngày

B11	Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tại TTHCC	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày

2. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	3 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/4 ngày
B6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B7	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các phòng, ban - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	3 ngày
B8	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày

B9	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/4 ngày
B10	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	2 ngày
B11	Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tại TTHCC	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

3. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	6 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/4 ngày
B6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B7	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	5 ngày

	liên quan (đối với TTHC cần xin ý kiến các phòng, ban - TTHC liên thông ngang)			
B8	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Tổng hợp dự thảo VB (kèm theo dự thảo)	1/4 ngày
B9	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/4 ngày
B10	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	2 ngày
B11	Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tại TTHCC	Đính kèm kết quả (scan QĐ phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

4. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo)	6 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và	Ý kiến xét duyệt, trình ký	1/4 ngày

		Môi trường huyện, thị xã, thành phố	duyet	
B6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B7	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các phòng, ban - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	5 ngày
B8	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày
B9	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/4 ngày
B10	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	2 ngày
B11	Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tại TTHCC	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

5. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

- Thời gian thực tế giải quyết: 20 ngày

* Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày

B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	9 ngày
B5	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/4 ngày
B6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B7	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các phòng, ban - TTHC liên thông ngang</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	7 ngày
B8	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày
B9	Xét duyệt hồ sơ liên thông	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/4 ngày
B10	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	2 ngày
B11	Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Công chức TN&TKQ của UBND huyện, thành phố tại TTHCC	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				20 ngày

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ

1. Tên TTHC: hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (*Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện*).

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách thủy lợi	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	3 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B5	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ của UBND xã	Đính kèm kết quả (<i>QĐ phê duyệt nếu có</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				5 ngày

2. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phân công	1/4 ngày

B3	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách thủy lợi	Dự thảo văn bản <i>(kèm theo dự thảo)</i>	7 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan <i>(đối với TTHC cần xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan)</i>	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	5 ngày
B6	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Cán bộ phụ trách thủy lợi	Tổng hợp dự thảo VB <i>(kèm theo dự thảo)</i>	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	2 ngày
B8	Bộ phận TN&TKQ của xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ của UBND xã	Đính kèm kết quả <i>(QĐ phê duyệt nếu có)</i>	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

3. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cán bộ phụ trách thủy lợi xã	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách thủy lợi	Dự thảo văn bản <i>(kèm theo dự thảo)</i>	7 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	văn bản xin ý kiến	5 ngày

	liên quan (<i>đối với TTHC cần xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan</i>)			
B6	Tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)	Cán bộ phụ trách thủy lợi	Tổng hợp dự thảo VB (<i>kèm theo dự thảo</i>)	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	2 ngày
B8	Bộ phận TN&TKQ của UBND xã tiếp nhận kết quả, trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ của UBND xã	Đính kèm kết quả (<i>QĐ phê duyệt nếu có</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày